

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/02/2021

“Về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Sự.

2. Bà Nông Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01/10/2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Bích Th**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm M, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh T đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai bổ sung, chị Hà Thị Bích Th trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/9/2016 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống

hạnh phúc bình thường cùng nhau tại thôn T 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách giữa chị với anh T không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng đánh cãi chửi nhau, không quan tâm và tin tưởng nhau trong cuộc sống. Do chị đi làm công nhân tại công ty ở tỉnh Phú Thọ, còn anh T là lao động tự do mỗi người một công việc riêng, chị và anh T đều đi làm ăn xa nhà nên không quan tâm gì đến nhau. Chị đã nhiều lần nói chuyện trực tiếp, thông báo bằng điện thoại với anh T về việc chị làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh T. Anh T cũng xác định không còn tình cảm với chị nên nhất trí ly hôn nhưng không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Sau đó anh T đi làm ăn xa nhà, nhiều lần chị đã điện thoại thông báo cho anh T về Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T nói không về, chị hỏi địa chỉ cụ thể hiện nay anh T đang đi làm gì và ở đâu thì anh T chỉ nói đang đi làm ăn xa mà không nói cho chị biết địa chỉ cụ thể. Vì vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nên mỗi lần điện thoại nói chuyện xong chị cũng không còn lưu giữ hay nhớ số điện thoại cụ thể của anh T như thế nào nên không cung cấp cho Tòa án được. Chị cam đoan và xác định chị đã thông báo cho anh T biết việc chị nộp đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án, anh T có biết nhưng không đến Tòa án làm việc, đồng thời anh T cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện nay của mình không cho chị biết để cung cấp cho Tòa án. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, vì thực tế vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2016. Chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Th giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn T biết, báo gọi anh T nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T không có mặt tại địa phương, không trực tiếp đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nêu trên theo quy định pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương thôn T 1, xã B, huyện H được cung cấp thông tin: Hiện nay anh Nguyễn Văn T là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị Th và anh T được tự do tìm hiểu và có đăng kết hôn với nhau năm 2016 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống giữa chị Th và anh T thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, địa chỉ cụ thể ở đâu, số điện thoại như thế nào thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn T 1, xã B cũng xác định: Địa phương đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị Th với anh T, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao lại cho anh T biết nội dung. Tuy nhiên do anh T thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên trưởng thôn T 1 đã trực tiếp niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn với anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chị Hà Thị Bích Th chấp hành các quy định pháp luật tốt; đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật. Vì anh T không cho chị Hà Thị Bích Th biết thông tin địa chỉ cụ thể nơi ở hiện tại nên chị Th không cung cấp để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy có thể xác định anh T đã cố tình trốn tránh, che

giấu địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Bích Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Hà Thị Bích Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị Bích Th. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí:

+ Chị Hà Thị Bích Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Hà Thị Bích Th có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Nguyễn Văn T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T 1, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh T đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp thì anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, ít khi về thăm gia đình và địa phương. Khi đi làm xa, anh không thông báo địa chỉ nơi cư trú cho chị Th, gia đình và địa phương biết. Chị Th có hỏi địa chỉ cụ thể nhưng anh T chỉ nói là đi làm ăn, không nói cho chị Th biết địa chỉ

cụ thể hiện nay anh đang ở đâu, làm gì. Trước khi anh chị sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 thì chị Th đã thông báo cho anh T biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với anh gửi Tòa án giải quyết, anh T biết nhưng nói không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Hà Thị Bích Th (vợ anh T) và tại địa phương. Chị Th cam đoan và xác định đã thông báo cho anh T biết Thông báo thụ lý vụ án số 225/2020/TLST ngày 01/10/2020 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho anh T biết việc chị Th nộp đơn ly hôn với anh T tại Tòa án, anh T đã biết nhưng không có ý kiến gì và không thông báo lại địa chỉ hiện tại đang cư trú. Như vậy người bị kiện là anh Nguyễn Văn T đã cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Bích Th và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/9/2016 tại UBND xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Th và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị Th và anh T hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa chị Th và anh T không hợp nhau, anh T là lao động tự do không có công việc làm ổn định, thường xuyên chơi bời uống rượu chè về nhà chửi bới, không quan tâm gì đến vợ con (theo nội dung xác minh tại Trưởng thôn T 1, xã B cung cấp). Thực tế chị Th và anh T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Từ khi anh T đi làm ăn xa, chị Th có hỏi địa chỉ cụ thể của anh T hiện nay đang ở đâu và làm gì nhưng anh T không nói cho chị Th biết, anh T cũng đã biết và được thông báo nội dung chị Th xin ly hôn nhưng anh T không về Tòa án giải quyết. Anh T cũng không nói địa chỉ cụ thể hiện nay anh đang ở đâu và làm gì, anh cố tình trốn tránh, che giấu địa chỉ nơi cư trú hiện nay của mình không cho chị Th biết để cung cấp cho Tòa án. Tòa án phối hợp cùng Công an xã Bình Xa trực tiếp đến gia đình anh T để lấy lời khai của anh T, nhưng các lần Tòa án đến gia đình anh T làm việc thì anh T đều không có mặt tại nhà và địa phương, cửa nhà anh T khóa ngoài nên Tòa án không làm việc (lấy lời khai) của anh T được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Bích Th và xử cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị Bích Th và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2016. Xét nguyện vọng của chị Th mong muốn tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Q; đồng thời từ đầu năm 2019 khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cháu Q vẫn ở cùng chị Th tại gia đình bố mẹ đẻ chị Th ở xóm M, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì cháu Q vẫn được đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với mẹ và ông bà ngoại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Th tiếp tục được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Q. Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hà Thị Bích Th không yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Hà Thị Bích Th xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vay nợ chung: Chị Hà Thị Bích Th xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị Bích Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm e khoản 1 Điều 192, các Điều 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Bích Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 15/7/2016 cho chị Hà Thị Bích Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hà Thị Bích Th. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Bích Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002236 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Hà Thị Bích Th đã nộp đủ tiền.

- Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Bích Th và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- T.H.A dân sự huyện Hàm Yên;
- UBND xã Bình Xa (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Tùng